

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ALPHA GOODS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ALPHA GOODS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALPHA GOODS VIETNAM INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110579090

3. Ngày thành lập: 21/12/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14/14/4 Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0332353338

Fax:

Email: alphagoodsvietnam@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Trừ hoạt động đấu giá	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Trừ hoạt động đấu giá	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Trừ hoạt động đấu giá	4530
10.	Bán mô tô, xe máy Trừ hoạt động đấu giá	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Trừ hoạt động đấu giá	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610

14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Trừ loại Nhà nước cấm	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại - Bán buôn quặng kim loại; - Bán buôn sắt, thép. (Trừ kinh doanh vàng)	4662

24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
25.	Dịch vụ đóng gói	8292
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
27.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục	8560
28.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
29.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
30.	Lập trình máy vi tính	6201
31.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
32.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm. - Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin; Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật; Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin. (Điều 52 Loại hình dịch vụ công nghệ thông tin – Luật Công Nghệ Thông Tin)	6209
33.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê	6311

34.	Cổng thông tin Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng. - Hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet, phương tiện truyền thông cung cấp các nội dung thông tin được cập nhật định kỳ. (Trừ hoạt động báo chí)	6312
35.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ thông tin tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
36.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Điều 69 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014).	6820
38.	Hoạt động tư vấn quản lý Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán	7020
39.	Quảng cáo Trừ quảng cáo trên không	7310
40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Trừ dịch vụ điều tra thông tin nhà nước cấm	7320
41.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Hoạt động môi giới thương mại	7490
42.	Cho thuê xe có động cơ Cho thuê ô tô	7710
43.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh trừ thuốc lá thuốc lào không rõ nguồn gốc, thuốc lá thuốc lào pháp luật cấm kinh doanh	4724
50.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
51.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
52.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
53.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
54.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
55.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
56.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
57.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
58.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
59.	Sản xuất đường	1072
60.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
61.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
62.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
63.	Sản xuất chè	1076
64.	Sản xuất cà phê	1077
65.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
66.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
67.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
68.	Sản xuất rượu vang	1102
69.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
70.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
71.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
72.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
73.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Thương mại điện tử (Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về Thương mại điện tử)	4791
74.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
75.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
76.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
77.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922

78.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.	4932
79.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
80.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
81.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
82.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Không bao gồm hoạt động kinh doanh bất động sản	5210
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải đường thủy nội địa	5222
85.	Bốc xếp hàng hóa Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không	5224
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách hoặc hàng hóa bằng đường bộ; - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;	5225
87.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
88.	Bưu chính Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh (Điều 5 Nghị Định 47/2011/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính)	5310
89.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
90.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
91.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
92.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
93.	Xuất bản phần mềm Trừ hoạt động xuất bản phẩm	5820
94.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển.	7730

95.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
96.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
97.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
98.	Đại lý du lịch	7911
99.	Điều hành tua du lịch	7912
100.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
101.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
102.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
103.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
104.	Xây dựng nhà không để ở	4102
105.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
106.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
107.	Xây dựng công trình điện	4221
108.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
109.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
110.	Xây dựng công trình thủy	4291
111.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
112.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
113.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
114.	Phá dỡ	4311
115.	Chuẩn bị mặt bằng không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng	4312
116.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
117.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
118.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
119.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
120.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
121.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
122.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

123.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
124.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
125.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; - Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính; - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; - Bán lẻ dầu hỏa, bình gas, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình; - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...;	4773

6. Vốn điều lệ: 2.100.000.000 VNĐ

Hai tỷ một trăm triệu Việt Nam đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 210.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH ĐỨC MẠNH	Khu Lau, Xã Yên Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	33,333	0250940025 06	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	70.000	700.000.000	33,333		
2	CHU HẢI PHONG	Ngách 14/4, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	33,333	0010950143 36	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	70.000	700.000.000	33,333		

3	NGUYỄN VĂN TÌNH	52 A10 An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	33,333	001092005746
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	70.000	700.000.000	33,333	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH ĐỨC MẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 29/12/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025094002506

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Lau, Yên Sơn, Thanh Sơn, Phú Thọ, Xã Yên Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Lau, Yên Sơn, Thanh Sơn, Phú Thọ, Xã Yên Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội